

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	82.500	4.234.000	63.730	1.098.730	6,90	696,53
I	Các khoản thu 100%	82.500	82.500	63.730	63.730	6,90	671,60
1	Phí, lệ phí	11.000	11.000	2.000	2.000	0,18	0,18
2	Thuế thu nhập cá nhân	7.500	7.500	15.128	15.128	2,02	201,71
3	Thuế GTGT	15.000	15.000	29.941	29.941	2,00	199,61
4	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	13.500	13.500	2.449	2.449	0,18	18,14
5	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.500	1.500	3.100	3.100	2,07	206,67
6	Lệ phí trước bạ nhà, đất	4.000	4.000	612	612	0,15	15,30
7	Thu cố định tại xã	30.000	30.000	9.000	9.000	0,30	30,00
8	Thu khác	-		1.500	1.500		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	-	-	-	-	-
1	Các khoản thu phân chia						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		-		-		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		-				
IV	Thu chuyển nguồn				-		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	4.151.500	-	1.035.000	-	24,93
	- Thu bổ sung cân đối		4.151.500		1.035.000		24,93
	- Thu bổ sung có mục tiêu						

3.000.000

6.000.000

9.000.000

4.000.000

11.000.000

15.000.000

1.500.000

13.500.000

30.000.000

93.000.000